

SỐ 777 GIÁ 0s40 NGÀY 30 MARS 1944

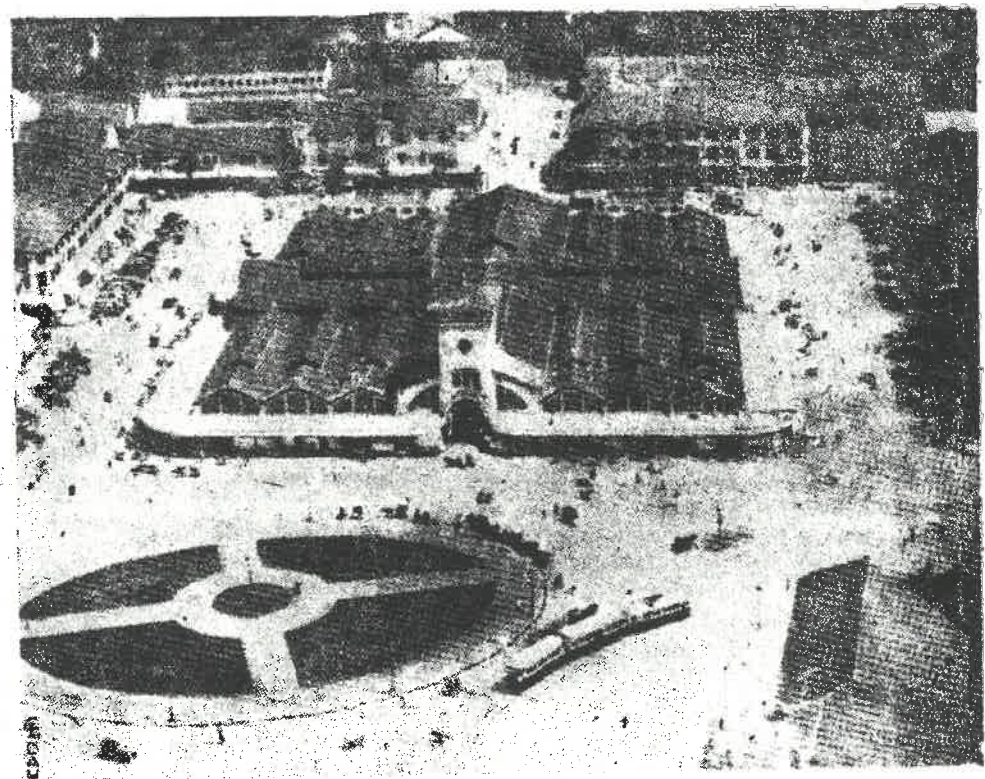
# NAM KỲ

*Trần báo*

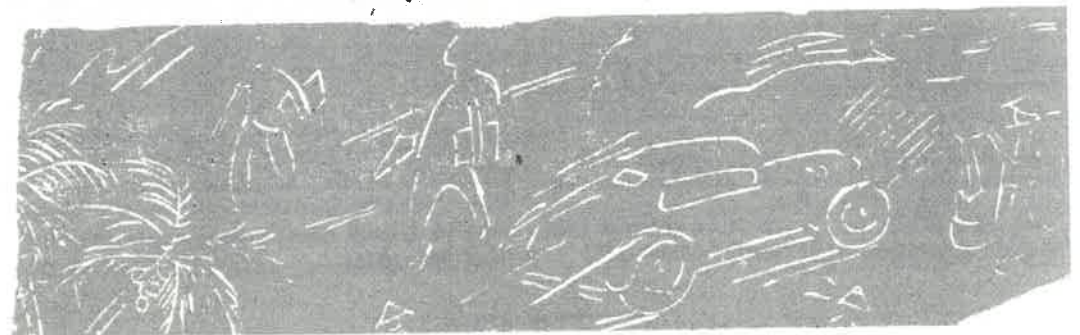
Giám-đọc: HỒ-VĂN-TRUNG \*

BÀO QUẢN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON - ĐIỆN-THOẠI SỐ 21.543

## ĐỊA PHƯƠNG SAIGON-CHOLON



Chợ Bến-thành



# DIA - PHƯƠNG SAIGON - CHOLON

**C**ơ quan cai-trị gọi là « Địa-Phương Saigon-Cholon » lập ra với thể - thức định trong :

1° - Chỉ-dụ ngày 27 April 1931 và nghị-định của quan Toàn-quyền ngày 14 Décembre 1931 ;

2° - Chỉ-dụ ngày 19 Décembre 1941 và nghị-định 28 Décembre 1941.

Theo những sắc lệnh ấy thì kể từ đầu năm 1942 địa-phận của cơ-quan cai-trị này gồm trọn địa-phận hai châu-thành cũ là Saigon với Cholon.

Kể từ đầu năm 1944 này, địa-phận lại mở rộng thêm ra nhiều nữa. Về phía bắc thì gồm luôn mấy làng của tỉnh Giadinh ở trong vòng từ Thị-nghè xuống kinh Thanh-đa, qua cầu Bình-lợi, chạy theo đường xe-lửa tới xóm-Thơm, tề lên xóm-Thước, rồi rọc theo đường xe-điện Hồ-Môn lên gần tới An-Hội, tề qua Tham-Lương mà giáp tới ranh châu-thành Cholon đã định trước.

Còn về phía nam, thì gồm mấy làng, cũng của tỉnh Giadinh ở trong vòng bắt đầu tại cầu Tân-thuận-dông chạy dài theo sông Saigon xuống tới Nhà-Bè, rồi tề qua rạch Ông-Lớn.

Sự lập Địa-Phương Saigon-Cholon trước kia, cũng như sự nở rộ ranh giới bây giờ, đều do sự cần thiết phải tu trúc thành-phố Saigon-Cholon cho đẹp-đẽ, sạch-sẻ hoàn-toàn, đáng xứng với tên « Hộ ngọc Viễn-Đông » mà từ xưa nhà du-lịch ngoại-quốc đã ban tặng.

Người nào biết châu-thành Saigon và Cholon hồi trước năm 1932, nay đạo xem lại, thì phải công nhận trong khoảng 12 năm sau này, trở thành Địa-Phương Saigon-Cholon, quang-cảnh hai châu-thành thay đổi rất nhiều. Với vài quá-vãng ngắn-ngủi mà rục-rở như vậy, thì chúng ta được phép nuôi hi-vọng về tương-lai, không ngần-ngại chi hết.

Muốn cho độc-giả ghi nhớ những người ra công tô-điểm cho « Hộ ngọc Viễn-Đông » trong 12 năm nay chúng tôi xin biên qui danh các vị Quận-trưởng Địa-Phương Saigon-Cholon ra sau đây :

Ông RENAULT Tham-biện nhất hạng	từ 1 <sup>er</sup> Janvier 1932 tới 11 Novembre 1932
Ông EUTROPE Thông-sứ tam hạng	từ 12 Novembre 1932 tới 6 Janvier 1934

Ông RENAULT Tham-Biện nhất hạng	từ 7 Janvier 1934 tới 3 Mai 1934
Ông MOSSY Tham-Biện nhì hạng Quyền nhiếp	từ 4 Mai 1934 tới 8 Octobre 1934
Ông RIVOAL Tham-Biện nhất hạng	từ 9 Octobre 1934 tới 29 Février 1936
Ông BUSSIÈRE Tham-Biện nhất hạng	từ 1 <sup>er</sup> Mars 1936 tới 25 Septembre 1937
Ông MERLE Quan Đẩu-phòng Quyền nhiếp	từ 26 Septembre 1937 tới 6 Novembre 1937
Ông RIVOAL Tham-Biện nhất hạng	từ 7 Novembre 1937 tới 16 Novembre 1938
Ông BUSSIÈRE Tham-Biện nhất hạng	từ 17 Novembre 1938 tới 13 Juillet 1939
Ông RIVOAL Tham-Biện nhất hạng	từ 14 Juillet 1939 tới 31 Août 1939
Ông BUSSIÈRE Tham-Biện nhất hạng	từ 1 <sup>er</sup> Septembre 1939 tới 31 Mai 1942
Ông HÉFFEL Tham-Biện nhất hạng	từ 1 <sup>er</sup> Juin 1942 tới 31 Décembre 1942
Ông PARISOT Tham-Biện nhất hạng	từ 1 <sup>er</sup> Janvier 1943 tới bây giờ.

Nhắc tới sự tô-điểm Saigon và Cholon, chúng tôi không thể không nhớ qua lịch-sử của hai thị-trấn này và nhớ công-phu khai-hóa của Đại-Pháp, để nơi đây một ấn-trương rõ-ràng gồm cả tinh-hần và hình-thức.

Để có một dịp khác rồi chúng tôi sẽ bàn kỹ về lịch-sử tân-hóa của Saigon-Cholon. Hiện nay chúng tôi chỉ nói đại-khái về sự tô-điểm mà thôi.

Ai cũng biết thuở xưa Saigon là địa-đầu của 6 tỉnh miền Nam-kỳ, có thành-trị, có quan Tổng-trấn ở thống trị cả vùng đất kêu là Gia-Định; còn Chợ-lớn là một thành-thị của người Tàu từ thế-kỷ thứ 17. được phép gây dựng ra để ở buôn bán.

Cách 85 năm trước, khi đất Nam-kỳ bắt đầu chịu quyền Pháp-thuộc, thì Chợ-lớn tuy người Nam ở đông hơn người Tàu, nhưng quang-cảnh trông ra chẳng khác nào một thành-thị nhỏ bên Trung-quốc. Còn Saigon thì dân-cư ít hơn; lại ngoài thành-trị thì kinh-rạch hào vũng sinh-lầy, quang-cảnh xem có vẻ tiêu-hin và đơ-dây.

Theo sách của người Pháp viết trong lúc mới đến Saigon mấy năm đầu và theo « Thông-loại khóa trình » của cụ Trương-vinh-Kỳ, Saigon thuở ấy thuộc trong vùng từ Vàm Bến-Nghé (Arrogo chinois) chạy theo sông Saigon bây giờ, tới vàm rạch Thị-Nghé (Arroyo de l'Avalanche).

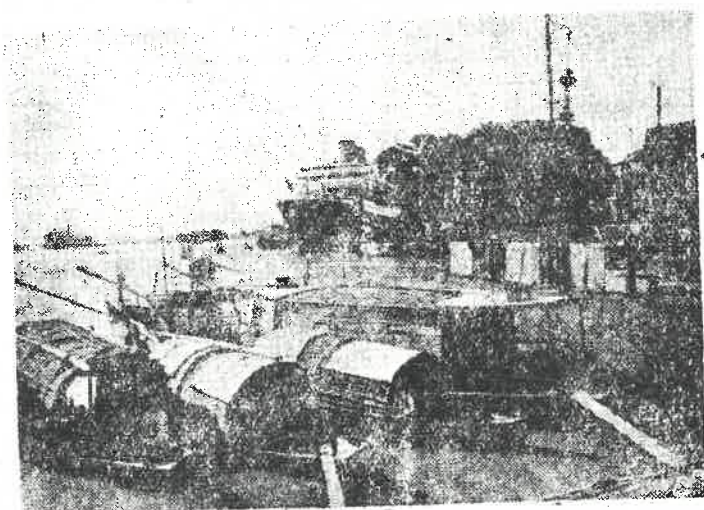
Vùng ấy gồm 4 thôn là Hòa-mi, Tân-Khai, Long-Điện và Trung-Hòa, nghĩa là giới hạn từ mé sông Saigon lên tới đường Mạc-Mahon bây giờ. Nhưng đại-lộ bây giờ là Boulevard Charner, Boulevard de la Somme, Boulevard Marchand hồi trước đều là kinh. Dọc theo mé các sông, rạch và kinh thì có đắp đường lộ và theo mé lộ thì có nhà phố lợp ngói hoặc lợp lá. Mà phía sau những nhà phố ấy thì có nhà-sàn cất trên mặt nước. Phía sau vùng buôn bán này nghĩa là ở vùng đất cao từ đường de La Grandière bây giờ trở lên vùng Dak ao, Tân-Định, thì ngoại trừ thành-trị và công-thự, có vườn tược trồng xoài, mít, cau, sầu, có chùa miếu, có nhà của dân ở, chia ra từ làng từ xóm như xóm Hàng-Đinh, xóm Vườn-Mít, xóm Lách, xóm Đem-Bươm, chợ Da-Còm. Có một vùng kêu là « Mã nguy » sau đổi kêu là « Đồng tập trận » phân biệt hai châu thành Saigon với Chợ-lớn.

Đó, Saigon thuở trước là vậy đó. Người Pháp chiếm cứ rồi thì lo sửa-sang lại liền. Bắt đầu năm 1862, dọn dẹp mấy đường đã có sẵn theo mé sông, rạch, làm ra thành đường Catinat, đường Paul Blanchy (ban đầu kêu là rue Nationale), đường Luro (ban đầu kêu là Boulevard de la Citadelle), trải đá theo mấy đường đó và mở ra thêm nhiều đường khác nữa, do từ mé sông đi lên vùng đất cao ráo. Trước hết sửa-sang xóm thuộc dinh trại thủy-quân bây giờ và vùng ở đầu trên đường Catinat, từ đường de La Grandière lên Boulevard Norodom. Quan Thủy-sư Đô-đốc Bonard bắt đầu cất dinh của ngài trước, dinh bằng cây, ngài mua ở Singapur đồ đem về cất lại. Lăn lượt các công-thự khác cất chung quanh đó, cũng bằng cây sơ-sai: Nhà Thương, nhà Dãy Thép, Kho-bạc, Trường-học, đồn lính thủy, lính bộ. Lại đào thêm, chỗ Boulevard Bonard bây giờ, một cái kinh để rút nước cho chảy ra sông, kêu là kinh Gallimard.

Sự mở mang Saigon càng thêm mau lẹ kể từ năm 1863 là năm quan Thủy-sư Đô-đốc de La

Grandière lãnh quyền Thống-đốc Nam-kỳ. Năm ấy châu-thành mới lên tới đường de La Grandière bây giờ đó mà thôi, mà qua năm sau đã lên tới đường Norodom, rồi đến năm 1865 lên tới đường Richaud. Chiều mát đã có người cỡi ngựa hoặc ngồi xe ngựa đi chơi trong châu thành. Năm 1866 ban đêm đã có đèn-đát theo dọc đường, đèn đốt bằng dầu dừa, đến năm 1869 số đèn đã được mấy trăm và đốt bằng dầu-lửa.

Năm 1867 lập ra một Ủy-ban thành-phố rồi năm 1869, đổi thành Hội-đồng thành-phố để chăm lo sửa-sang châu-thành. Cuộc sửa-sang ấy lần lượt kết quả rất mỹ-mãng.



Một góc Thượng-khẩu Saigon (Bến Nhà-Rồng)

Năm 1868 bắt đầu kiến-trúc dinh quan Tổng Thống Toàn-Quyền, cất luôn mấy năm mới rồi.

Năm 1871, mở rộng địa-phận châu-thành, vì sáp nhập xóm Cầu-Ông-Lãnh, là An-Hòa và làng Phú-Hòa.

Năm 1874 cất thêm nhà trường Chasseloup-Laubat đến năm 1877 mới rồi, tiếp theo trường Collège d'Adran đã mở từ năm 1862.

Năm 1894 sáp nhập thêm những làng Hòa-Mỹ, Nam-Chơn, Tân-Định.

Năm 1895 làng Khánh-Hội và Vĩnh-Hội nhập vào.

Năm 1904 làng Tân-Hòa với Phú-Thạnh, và năm 1907 làng Chánh-Hưng nhập vào nữa.

Cách mười mấy năm nay lại còn nhập thêm vào hai châu-thành nhiều làng của tỉnh Giadinh và Cholon như làng Hòa-Hung, Chi-Hòa, Phú-Thọ, Phú-Định v. v.

Đem quang-cảnh chúng tôi đã nói sơ lược trước đó mà sánh với quang-cảnh bây giờ, thì sẽ thấy

(Coi tiếp trang 15)

LỊCH-SỬ

# THÀNH SAIGON

Hết mấy sử-gia đều không đồng ý về duyên do hai chữ Sai-gon. Theo một nhóm sử-gia, tên Saigon do hai tiếng nay: sai, theo tiếng Tàu nghĩa là cây, và Gon là tiếng rất Việt-Nam chỉ cây gòn. Theo đều này Pétrus Trương-vinh-ký có viết: « Cái tên ấy do vô số cây gòn mà mấy người Cao-miên trông xung quanh mấy dinh trại của họ. Những dinh trại ấy còn lưu dấu vết ở vùng chùa Cây-mai và ngoài ô. »

Cạnh thuyết trên, một số sử-gia khác cho rằng Saigon do ở giọng nói trại của tiếng Tàu Tây-Côn. Tây-Côn là tiếng người Tàu cư ngụ ở Mỹtho dùng chỉ tỉnh thành họ lập ra vào khoảng 1775 trên rạch Bến-Nghé (Arroyo Chinois). Châu thành ấy sau trở nên Chợlớn; những người Tàu bị Tây-sơn tàn nhiều, nên di cư lần cạnh kinh-đô Bến-Nghé là Saigon ngày nay dựng ăn thân.

Nhưng dấu sao, chúng ta nên phân biệt rõ hai tên: Saigon là tên của đô-thị người Tàu từ trước tới ngày có liên quân Pháp-Y đến Nam-kỳ. Đô-thị ấy là Chợlớn, còn Saigon ngày nay, hồi đó lấy tên Bến-Nghé. Pétrus Ký có viết: « Cái tên Bến-Nghé ấy là tên của người Pháp

đặt ra khi họ đề chun đến Arroyo Chinois, cái kinh dẫn đến châu thành Chợlớn toàn là những người Tàu buôn bán. »

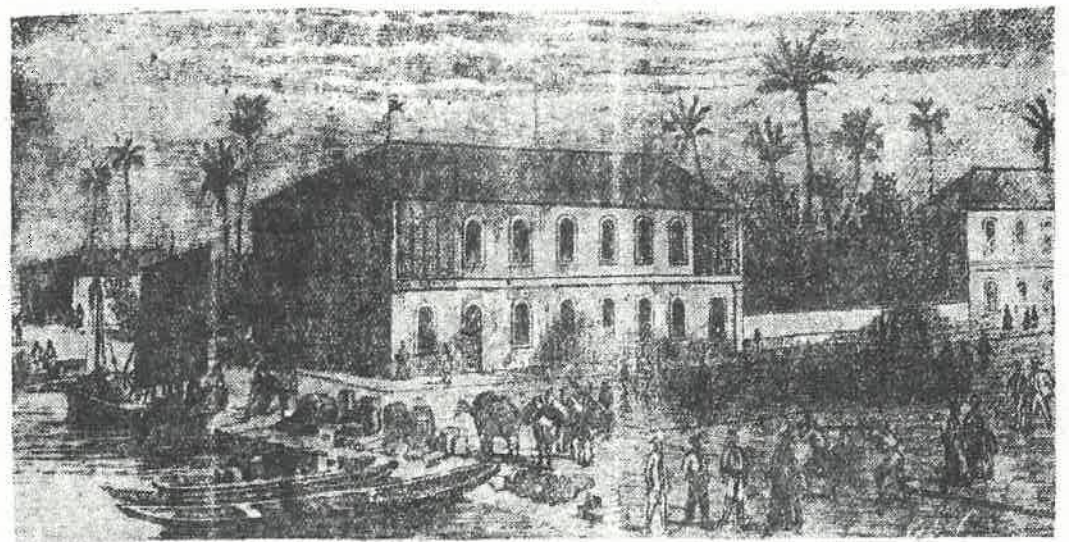
Vậy thì cái tên Bến-Nghé dùng chỉ vùng đất giữa rạch Thị-Nghé (Arroyo de l'Avalanche), sông Saigon (Rivière de Saigon) và rạch Bến-Nghé ngày nay (Arroyo Chinois). Bến-Nghé cũng kêu là Giadjan, và trong một thời gian lâu, người ta dùng nó để chỉ cả xứ Nam-kỳ nữa.

## Saigon trước Gia-Long

Theo Pétrus Trương-vinh-Ký, hồi trước khi Gia-Long đề chân đến, Saigon cái là một làng người Mien như trăm làng nhỏ khác ở miền nam. Song, có lẽ Saigon là một trung-tâm nơi quan trọng nên lịch-sử thuan Saigon đã có từ thế-kỷ XVII. Trong vòng thế-kỷ XVIII, Saigon là nơi đóng đô của vua Cao-miên thứ hai.

Đến năm 1681, xứ Nam-kỳ vẫn còn là đất Cao-miên, nhưng do vua Cao-miên thứ hai cai quản. Con vua Cao-miên tự nhất tại đóng đô ở Oudong.

Cũng trong khoảng này, Nam-kỳ bị giặc chòm trong xứ quấy nhiễu. Vua nước Nam, theo lời



Một nhà buôn Pháp ở Saigon hồi xưa

yêu cầu của vua Cao-miên thứ hai, đứng lên làm trung gian giảng hòa cuộc gây chiến giữa nhà vua với mấy người Huế-Kieu trú ngụ tại Mỹtho và Biênhoà. Vua nước Nam sai quan Tổng trấn Khánh-hoà vào dẹp yên bọn Huế-Kieu ở Mỹtho và ký tờ hòa-ước với Miên-hoàng.

Nhưng rồi Miên-hoàng lại không giữ theo điều ước, triều đình Huế liền sai quan Nguyễn-hữu-Hào vào bắt phạt. Trận giặc không kéo dài. Miên-hoàng thứ nhất bị cầm và chết ở Saigon. Miên-hoàng thứ hai, kinh sợ phải tự tử, vào năm 1689.

Trong khoảng đó, ba viên đại-tướng nhà Minh theo triều đình Huế khai phá những vùng Biênhoà và Mỹtho. Một Huế-kieu khác tên Mạc-Cửu, đánh lấy Hàtiên. Một loạt với những di dân Nam triều, mấy dân Huế-kieu lần lần xô lui dần dần.

Lúc bấy giờ quyền cai quản Nam-kỳ giao cho một kinh-lược đóng đô ở Bến-Nghé để lần dần dân Miên. Đến khi Tây-sơn nổi lên, Saigon lại nhiều phen đổi chủ. Tây-sơn với nhà Nguyễn thay phiên chiếm cứ kinh-đô mãi đến năm 1788, Saigon mới hoàn toàn thuộc về tay Nguyễn triều.

Nguyễn-Ánh, từ khi xưng vương, thì lấy Saigon làm kinh-đô, đến năm 1801 mới dời cả hoàng-tộc ra Huế. Saigon giao vào tay một quan Tổng-trấn ở cai trị cả Nam-kỳ.

## Saigon dưới triều Gia-Long

Dưới triều Gia-Long, hoàng-đế giao cho Olivier de Puymamel coi việc xây đắp và phòng thủ vào 1790. Saigon ngày xưa cũng ở vào phần đất trồn trồn với Saigon ngày nay. Cả kinh thành có lối bốn mươi cơ đường thật ngay, rộng lối mười lăm hai mươi thước và thường thường chạy song song bờ sông. Hai con kinh chạy thẳng vào trung tâm thành thị. Lúc bấy

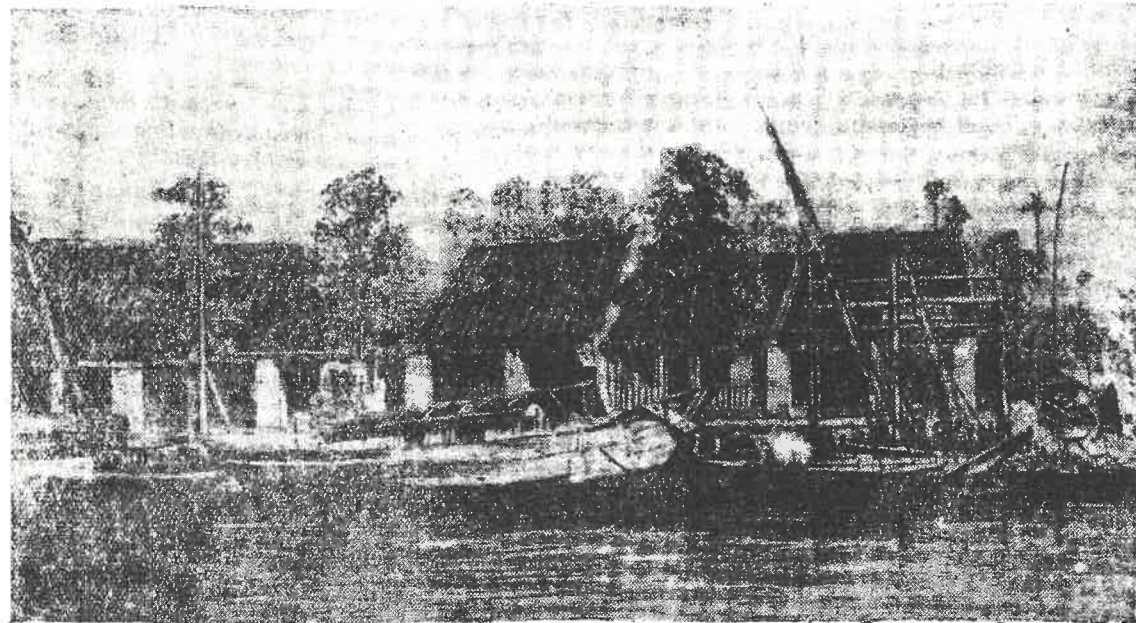
giờ, vẫn còn nhiều vùng toàn là đầm lầy, bùn, như những vùng ngày nay là đường Quảng-đông trong Chợlớn, đường vô Chợlớn, với đường Boresse.

Ở giữa thành thị là thành Saigon, một thành vườn vức có pháo đài bao bọc. Vòng quanh thành dài tới hai cây số rưỡi ngoài, với hai pháo đài hình bán nguyệt ở mé Tây-Nam và Đông-Bắc. Muốn vào thành, chỉ do hai cửa, mỗi cửa ở mỗi mặt thành. Hai cửa thông nhau suốt hai đầu do đường Paul Blanchy, là con đường chia đều thành Saigon làm hai khóm. Vách thành bao bọc rất nhiều dinh thự: hoàng-thành, ở giữa, trước mặt về mé Đông-Bắc có trường tập bắn, kho đề súng trường và một cột cờ cao lớn ở giữa pháo đài day ra sông; mé trái dinh thự của nhà vua là dinh Hoàng-tử và xa một chút là cung Hoàng-hậu; bên mặt có sở ba-sou, những lò đúc, những trại đóng đồ kéo dài trên mười căn nhà; ở mé Tây-Bắc, Đông-Bắc và Tây-Nam đều có dựng pháo đài, nhưng chỉ để dựng thuốc đạn; ở khoảnh đất vào giữa dinh Hoàng-hậu và kho súng, mé Tây-Bắc có xây một bệnh viện; về mé trái Hoàng-dinh và sau dinh Thái-tử, những trại lính kéo dài trót chín ngôi nhà.

Với bấy nhiêu nhà cửa, đền đài, kho, hầm, thành Saigon nằm trên một khoảng rộng sáu mươi lăm mẫu đất; ngoài ra ở mé Tây-Bắc cũng có cất những dãy trại lính ở mé gần cầu Thị-nghé.

Châu thành ứng ở trong một vòng thành chạy dài, ngăn đôi thị-thành với hoàng-thành. Thành Saigon trở ngổ ra miệt thành Ô-ma, chạy dọc theo sông Thị-Nghé, trở về mé Tây, chặn ngang đường Thuận-Kieu (Verdun bây giờ) và lẫn vào Chợlớn. Mé dưới thành, trên đường ra biển, dọc theo hai bờ sông có rất nhiều pháo đài cất lên

(Coi tiếp trang 14)



Đường mé sông Saigon thuở trước.

# TRONG CÂU VĂN

NĂM 1901, nhà văn-hào Pierre Loti đi viếng cảnh Đê-Thiên, Đê-Thích trên đất Kim-Biên.

Sau khi bước chơn lên bến Saigon, người phải lại nhà trạm xe lửa đi xuống Mytho cho kịp tàu hàng Messageries Fluviales chạy từ Mytho lên Nam-vang.

Trở về bên Âu-Châu, người viết quyển « Un pèlerin d'Angkor ». Trong tác-phẩm ấy, quang-cảnh Saigon ta hiện ra một vẻ u-sầu.

Trời vẫn mưa lâm-tã trên đất Saigon như thường ngày, hầu hết trên cảnh-vật đều có nước mưa chảy như suối, một cỗ xe đưa tôi đến nhà trạm và cuộc hành-trình của tôi khởi một cách rất tâm thường. Xe chạy rẽ nước bùn màu ửng-ửng đỏ tạc nhấm y-phục trắng của bộ-hành. Ở trong những xóm chung quanh nhà trạm, người ta sẽ tưởng là đã lọt vào nội địa Trung-Hoa, chứ không ai nói đây là Pháp-thuộc.

Trời gần chập-vật, mây dày bịt che thêm cho mau tối, người ta phải trải qua bao nhiêu cây cỏ ù-ê, giây phút lại hiện ra những ngôi mộ cũ của người Tàu đóng rêu rời đến đồng Táp-trận màu xám-xám; không khí nặng nề trên đồng cỏ ở tha phương này chẳng khác nào những buổi hoàn-hôn bị sa-mù bên xứ ta. Đoàn, trời tối mịt, chúng ta mất dạng trong những đám ruộng mình mông...

Đọc những hàng buồn-bực trong nguyên-văn mà tôi tạm dịch như trên đây, có người đã để lên một dấu hỏi.

Sài thành ta trong thời buổi ấy đã thành một thị-trấn náo-nhiệt rồi, phải chăng nơi đây bà Srong-nguyệt-Anh đã được « gặp hội minh-lang » nên được « vui lòng Thánh-Đế trên xe ngựa »; cảnh náo-nhiệt đã khuyến-khích bà viết nên tám câu thơ đầy ý-vị khi Đức vua Thành-Thái ngự vào Phương Nam.

Tuy là cảnh đã xa ta trong thời gian, nhưng cũng đã nên một thị-trấn đơm phát-triển. Có người bảo: cảnh trạng ấy cũng có một phần tự tâm sanh.

Cặp mắt của văn-sĩ Pháp ngó vào cảnh vật đã bị ảnh-hưởng thiên nhiên là một; hai nữa có lẽ chẳng, khi bước chơn lên đất nước này, người đã sục-sùi vì tình-cảm, tức là một người anh em của văn-sĩ đã quá cố tại Viên-Đông. Mặc dầu thủ-đô Đông-Nai được cải-lạo, tân-hóa cách nào, nếu giả sử như Pierre Loti trở qua phương Đông mười năm sau, chưa chắc là trong trường hợp trên đây, người viết với một giọng lạc-quan như quan Cự Toàn-Quyền Đông-Pháp Albert Sarraut những hàng có nghĩa tương-tợ như vậy:

Ấy là một thị-trấn xinh đẹp và mạnh bạo nổi lên với những phố-phương trắng xóa, có rào dậu sáng-rỡ, những dinh thự nghiêm-trang, những đạo-đường, đường-đường, học-xà, hi-viện, những bến tàu hoạt động, những kinh rạch dập-diều thương thuyề, những đường sá, chợ búa đần-đo kỹ nghệ và thương mại. Nơi đây, người Âu mặc y-phục trắng, người Nam áo dài đen, người Tàu áo lãn, người Ấn-Độ có búi tóc và quần chần quanh mình, cả thấy liền-tiếp tới lui trong đám đông đủ sắc, người xa-phu rất lạnh-lẹ kéo xe ngang qua và chở những hình-vóc yền-diệu của người phụ-nữ phương tây, vợ hoặc con của những vị điền-chủ, cũng là viên quan văn võ Pháp. (Diễn văn).

Theo ông J. Bouhot, lối năm 1623 người Nam ta đã được vua Miên nhượng Thương-Chánh Saigon và kể từ lúc này mới có những tên Nam như: Bến-Nghé, Đồn-Điền, Giadịnh.

Chúng ta lấy vài câu văn của cụ Đồ Trọng-Phủ làm triệu-chứng:

Từ thuở ở hàng viên-tử, pháp binh trăm trận đã lâu;

Đến khi ra quân Đồn-Điền, võ nghệ mấy ban cũng trôi.

Nhiều phen địa-thế này đã xui-giục phe vô làm nên chỗ chiến-trường giữa những quân Tây-Son và Chúa Nguyễn, sau đến bọn Lê-văn-Khôi phản chánh và cũng còn nhiều trận khác nữa.

Bình tướng đó hãy còn đóng sộng Bến-Nghé làm cho bốn phía mây đen.

Ông cũ Phan-văn-Tri, trong mười bài thập thủ liên-huân để trả lời cho Tôn-thọ-Tường có viết câu:

Bến-Nghé quãng bao cơn lửa cháy,  
Cồn Rồng nào sợ mũi tro bay...

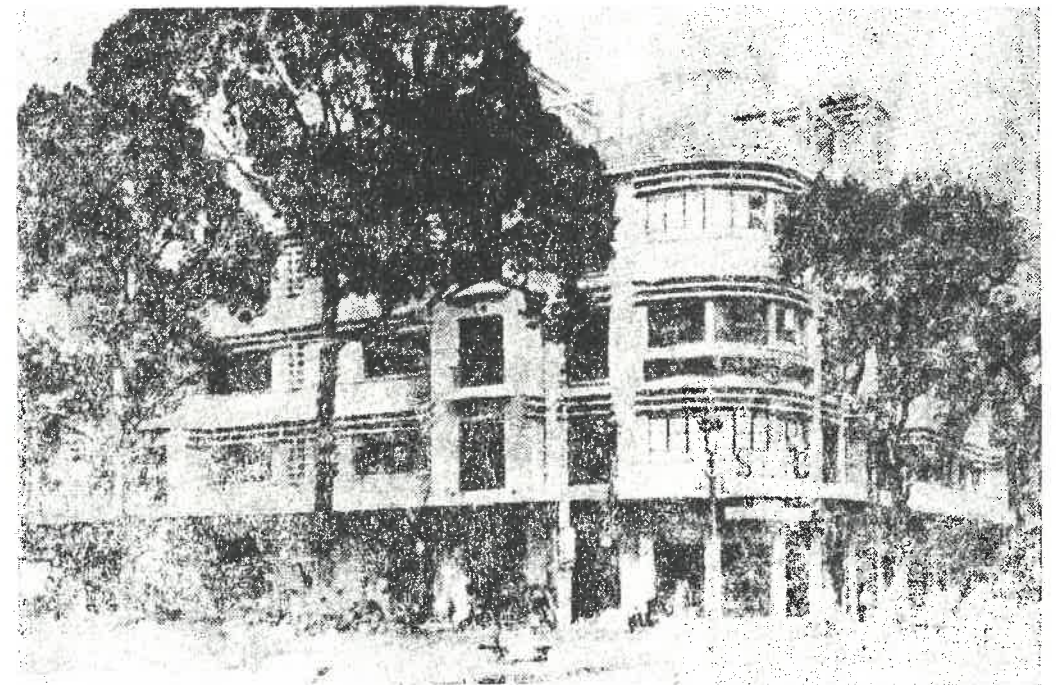
Trong Lời truyền thị của quan Đốc-Phủ Tôn-thọ-Tường vào năm 1872, có câu:

Xứ Gia-dịnh là đầu sáu tỉnh...

Cũng trong thời-kỳ ấy, khi nhà nho kia đã được công danh đặc lộ với Tấn-trào có cho đồng bào mình rõ cái cảnh nhiệm-nhật, oai-phong khởi nơi địa đầu này:

Chớp nhán thẳng bon giấy thép kéo,  
Mây tuôn đen lịch khói tàu bay.

Nhiều người thuật lại chuyện hai bạn văn gặp nhau tại Saigon lúc trước giữa quan cựu Tuần-Phủ An-Giang Hoành-mãn-Đạt và đương niên Tri-Phủ Tân-Bình Tôn-thọ-



Góc Bonnard-Charner trước là Bồn kèn

chỉ rõ tánh-chất nghiêm-trong của hai thị-trấn hậu lai của Nam-kỳ: Saigon và Mytho.

Với một giọng khôi-hài để nơi miệng một anh « Đạo Chuối », cụ Thủ-khoa-Nghĩa trong Kim-Thạch-Kỳ-Duyên viết câu:

Nhớ Bến-Nghé ngày xưa, thềm thị trâu nhều dãi.

Tuy là câu khôi-hài, nhưng đó là một bằng cứ để nhắc-nhở ta một cái tên Việt-Nam một trăm phần trăm kể từ ngày kinh-đô này bắt đầu Nam-thuộc.

Tường.

Một buổi chiều mát mẻ, quan Đốc-Phủ-Ba ngồi xe song mã đi dạo trong châu thành.

Tôi bồn kèn (lây giờ là Boulevard Charner) xưa là nơi diễn tập âm-nhạc của nhà binh, một viên lão quan đang kia đi lại với vài người bạn. Trục thấy xe ngựa, tác-giả bài « Cảnh trời chiều » liền toan bước trái qua đường khác.

Xe bỗng ngừng. Quan Đốc-Phủ lẹ bước xuống xe đi lại nắm tay cụ Huỳnh và t hốt một lời trách bạn tiền-liều:

— Anh sao tệ quá. Bề gì anh em mình cũng là bạn xưa với nhau. Sao thấy lỗi, anh lại toan lánh mặt như vậy. Thôi, anh lên xe tôi và về nhà, anh em mình uống rượu, làm thơ chơi.

Vì lẽ thời-cuộc là thời-cuộc mà anh em là anh em, cụ Huỳnh không trái ý bạn. Cuộc gặp gỡ này đã đem lên nền văn Nam-Việt hai bài « Ngô hữu » sau đây :

Kết lữ năm ba bạn cấp kè.  
 Duyên đầu giải cấu khéo thè-be !  
 Đã cam bít mặt cùng trời đất,  
 Đầu dăm nghiêng mình với ngựa xe.  
 Hôn-hở trề dung đường dậm-liều,  
 Lơ-thơ giá núp cội cây hòe,  
 Núp-nom sưng hồ, chào thêm hồ :  
 Thả ân non cao chẳng muốn nghe.

Huỳnh-mãn-Đạt.

Đáp lại

Tình cờ xây gặp bạn tiền liêu,  
 Thi phú ngâm nga hứng gió chiều.  
 Thế cuộc đời càng lắm lắm,  
 Thiên cơ mầu nhiệm hãy nhiều nhiều.  
 Nước non đường ấy, tình đường ấy,  
 Xe ngựa bao nhiêu, bụi bầy nhiều.  
 Hâm hồ nhạc tấy hơi trời mạnh :  
 Nghe qua ngửi nhớ giọng tiêu chiều.

Tôn-thọ-Tương.

Ông Tôn lại có cảm hứng cảnh chùa Cây-Mai trong Cholon, về sau nơi ấy thành đồn Cây-Mai. Ngọn bút tài tình của tác-giã để lại cho hậu-tấn tám câu này :

Đau đôn cho Mai cách dưới đèo,  
 Mười phần trong sạch phận cheo leo ;  
 Sương in tuyết đóng, nhành thưa thớt,  
 Xuân đến thu về sỏi quanh hiu.  
 Lặng-lẽ chuông quen con bóng xế,  
 Tô-le kèn lạ mặt trời chiều ;  
 Những tay rượu thánh thi thần cũ,  
 Trông cảnh bao nhiêu, tiếc bấy nhiêu !

Tôn-thọ-Trương.

Đó là những đoạn văn-chương đã thuộc về dĩ-vãng.

Gần đây, nhiều văn-nhơn đồng thời với chúng ta cũng thường nói đến Saigon-Cholon trong các văn-diệu. Như bài :

Đi chơi Saigon

Nghe miền thiêng-thị khác miền quê,  
 Rãnh việc xem chơi dăm mới mẻ.

Lầu dọc lầu ngang quan lớn nhỏ,  
 Khách Hồ khách Hớn kẻ đi về.  
 Sóng tuồng khói nổi hơi xà-lúp,  
 Xe hết đống đũa liếng xấp-lê.  
 Nói dăm cơm tiền nghe cũng phải,  
 Ăn rau thăm hồ phận Di-Tề.

Trong một bài Văn-tế tinh-nhơn, một nhà văn-sĩ khác không dấu cái lạc-thú của mình nơi đây. « Chơi sở thú, dạo trường đua : ai thấy mà chẳng vỗ tay cha chả » và sau khi xét lại trong túi mình có than : « Ở Saigon củi quế gạo châu » nên phải « về Bà-Chiêu là nơi ruộng cá ao sâu, đi mua lấy tấm thân nhân hạ ».

..

Địa-Phương đã nhờ nơi tay hai dân tộc liên tiếp nhau chỉ huy trên đất này để gây dựng thành một thủ-đô vĩ-đại, ấy có lạ gì mà thấy trong lịch-sử và văn-chương nhiều lần nêu tên tuổi !

NGÔ-THÀNH-TÂM.

### DO PHONG GI

Sanh nhưc mỗi, đau lưng, té bại, sưng, ngứa ngăm, mề-đai, ghê lác. Uống TRÚ PHONG GIẢI ĐỘC HUỖN của Nhà thuốc « HAY » Cánhơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đàn bà sanh con có phong đẹn ghê nuôi không đặng, uống dưới phong sau sanh con nuôi đặng. Mua lẻ từ 5\$00 khởi chịu tiền gởi. Giá: 1\$80 Không ký thái. — Cần mỗi chỗ một Đại-lý.

Tổng Đại-lý: { Saigon: Antonco, 18 Gallieni  
 Rachgia; Ngoc-Hien

### Maison LIÊN-HOA

May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MÙI

Nº 108-110 Lagrandière.

gần chợ-mới Saigon

Tél. 21.780

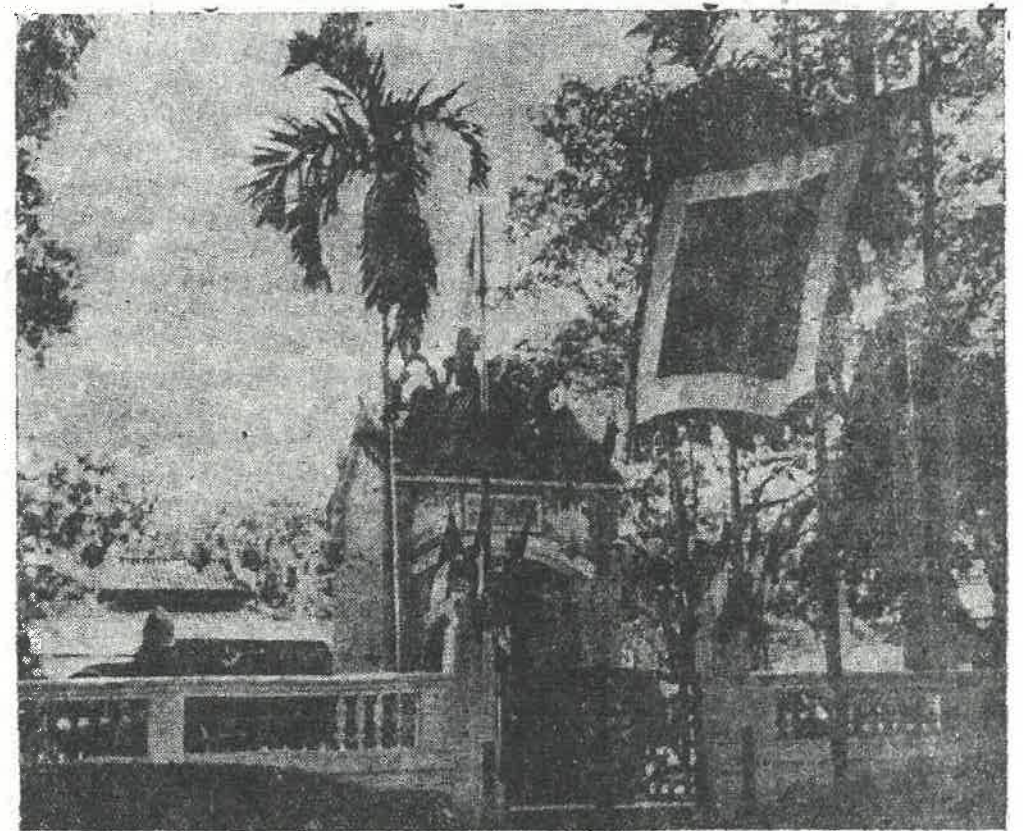
## CÁC QUAN TRẦN Ở SAIGON DƯỚI — QUYỀN —

# NAM-TRIỆU

**A** I cũng biết đất Nam-kỳ thuở xưa thuộc về nước Chon-Lap.

Đến năm 1658, về đời chúa Hiền-vương, con cháu nhà vua Chon-Lap tranh ngôi đánh nhau, nước ta mới bắt đầu can thiệp, đem binh dẹp loạn rồi lần lần chiếm lòn cả đất Giadinh mà chia ra làm trấn. Saigon thuộc về Phan-Yên-trấn.

Đến năm 1788, chúa Nguyễn-Anh khắc phục được thành Saigon lần chót, rồi ở luôn tại đây mà lo dựng nghiệp trung-hưng. Nhưng đến năm 1797, chúa Nguyễn-Anh triệu Nguyễn-văn-Nhơn, đương làm Lưu-thủ Trấn-Biên về Giadinh lãnh coi việc vận-tải và coi luôn việc bộ Hộ. Năm 1799 vua đem binh đi đánh Qui-Nhơn thì Nguyễn-văn-Nhơn phò



Thuộc lịch-sử: Miếu và mộ Tả-Quan

Vi sử sách không nói rõ nên lúc đầu không biết ai làm quan trấn Saigon.

Lúc loạn Tây-Son thì có những quan trấn của Nguyễn-Nhạc đặt ra là : Đỗ-nhàn-Tráp, Đặng-văn-Chon, Nguyễn-văn-Lữ, Phạm-văn-Tham.

Hoàng-nhị-tử Hi ở trấn Giadinh, Năm 1801 vua khắc phục Phú-Xuân rồi, Nguyễn-văn-Nhơn cũng cư trấn Giadinh, đến năm 1805 mới được triệu về Kinh.

Ấy vậy chúng ta có thể kể các quan Tổng- (Coi tiếp trang 18)



Thờ-nhĩ-Kỳ có một chuyện cổ-tích tóm-lắt như sau này :

Một ông giáo-sư, một ngày nọ cho ba người học trò đi chơi ở thành Bagdad.

Thành Bagdad thuở xưa là ở trong số những thành-phố lớn nhưt hoàn cầu.

Ít tháng sau ba đồ-đệ về, ông thầy hỏi về cách sanh-hoạt ở nơi đó thì mỗi cậu đều trả lời một cách khác nhau.

Cậu thứ nhất trả lời :

— Thật là điên cuồng hết chỗ nói !

Họ nhảy, họ chơi, thâu đêm, suốt sáng.

Cậu thứ hai nói :

— Rõ buồn hiu ! Cả từ con ruồi đậu trên trần nhà cũng ủ-rủ.

Cậu thứ ba nói :

— Khoa-học, văn-học, tri-ết học, mỹ-thuật nhưt nhưt đều thanh-đạt vô cùng. Có lẽ ở thế gian này không đâu được siêng-năng như ở đó.

Ông giáo kết luận :

— Cả ba trò đều nói có lý cả. Mỗi trò đều thấy những cái mình tìm kiếm theo ý-thích của mình.

Tôi không dám so-sánh Saigon với Bagdad, nhưng Saigon cũng có nhiều linh trang, ta không nên nhìn nó một cách hẹp hòi. Ta cũng không nên chỉ chú trọng ở cái hình-thức mà chẳng tìm hiểu cái đời sống tinh-thần thiệt của nó.

Ấu chơi đúng bực là Saigon.

Kiểu-cách lối-lãng là Saigon.

Ở Saigon người ta trác-táng một cách điên-cường, người ta sa ngã vào những vực sâu hang thâm.

Nhưng ở Saigon người ta cũng chịn cực vì miếng ăn, chịu khổ để nuôi sống gia-đình thân-tộc, người ta cũng siêng-năng hoạt-động để nâng cao địa-vị và để lo-đi-ếm cuộc đời.

Đối với khách bàng-quan thì Saigon nào nhiệt lắm, lộn-xộn lắm, bác-tạp lắm. Nhưng Saigon vẫn có những nơi thanh-tịnh, những đầu-óc thanh-cao và những tâm-hồn đẹp-đẽ.

Trong bài này tôi không cần đưa các bạn tới những nhà lộng-lẫy ở Saigon, những tửu-quán nguy-nga ở Cholon. Tôi cũng không cần đưa các bạn đến tiệm nước, tiệm buôn, tiệm nhảy, tiệm hút, những nơi mà các bạn có thể tự mình kiểm-kiếm một cách rất dễ-dàng.

Tôi chỉ muốn các bạn theo tới tới những

## ĐỜI SỐNG TINH.

# THÀNH-PHỐ

gia-đình nền-vếp ở những căn phố nhỏ, hay ở những toà nhà riêng.

Ở những nơi đó người già được tôn-kính, trẻ nhỏ được yêu-thương, chồng lo làm ăn, vợ lo cơm nước và gia-đình, hết thảy đều sống một cách đầm-ấm hòa-vui, không nhiệm một chút gì gọi là bụi dơ ở nơi đó.

Nhưng cao hơn một tầng nữa, lại có những nhà có thêm được một cái thư-viện, một bàn piano, một phòng-khách thanh-tịch.

Chồng là một nhà trí-thức, vợ là một khách tài-hoa. Có khi chồng đọc sách, vợ ngồi nghe. Có khi vợ ngồi đàn, chồng dự-thính. Nhưng thỉnh-thoảng vẫn có những chúng bạn đến chơi, rồi chủ-khách quây quần ở khay trà, đĩa bánh cùng nói những câu chuyện văn-chương hay cùng nghe những bài đàn thanh-nhã.

Nhiều lần tôi có dịp để chon đến những cuộc hội-hữu này, tôi cảm thấy những người gần tôi đến là những nhơn-vật khá-ái, và ngoài cái trí-thức và cái thông-minh của họ, họ còn có những thái-độ mà ở các lớp nhỏ ít khi thấy biểu-lộ ra. Tôi muốn nói họ giản-đi và khiêm-nhường.

Những bác-sĩ, trạng-sư, kỹ-sư, giáo-sư, hoặc những viên quan cao cấp đều là những kẻ được xã-hội kính trọng đã đành.

Nhưng ở tỉnh nhỏ vì họ ít quá nên họ dần không muốn mà họ vẫn cứ phải cách-biệt đối với những người thấp hơn họ.

Ở Saigon những bức tường ngăn-cách hậu như không kiến-cổ là bao, vì ở đây thiên-hạ đông-đảo, cá-nhơn như cảm thấy bị hút ở trong một hoàn-cảnh to-lớn, như cảm thấy ở đời không phải « duy ngã độc-tôn » và như muốn hòa-đồng với xã-hội.

Chính vì ở những liên-lạc về xã-giao như thế mà Saigon có được một hoàn-cảnh tinh-thần tối-đẹp đủ đương-đầu với cái hoàn-cảnh vật-chất sa-hoa.

Chính có nhiều nhà được người ta gọi mình

## THÂN CỦA

# SAIGON

là trí-thức mà vẫn tự mình cho mình còn thiếu-kém.

Họ thấy rằng đời học-vấn chưa ngừng được ở những mành băng cao-đẳng. Họ còn thấy rằng những kiến-vấn của mình không phải chỉ là những món đồ trang sức của trí-khôn.

Nhơn đó mà họ hàn-hiệp nhau lại để lập ra những hội-học, để mở ra những tờ báo, để in ra những cuốn sách, để tổ-chức những cuộc nói chuyện, và hết thảy đều là để gây nên một cái không-khí tinh-thần có bổ-ích.

Trong những công việc làm chúng lẽ tất-nhiên là vẫn có những sự hơn kém về trí-thức, những sự chênh-lệch về tài-ba. Bởi thế nên lại càng nảy ra những ganh-đua chánh-đáng, những nỗ-lực của những kẻ biết tự-lương, tự-tri.

Trong khi có những thanh-niên phong-đăng đã tiêu phí đời mình một cách vô-ý-thức thì vẫn có vô-số bạn trẻ khác lại tới thư-viện một cách siêng-năng, ham đọc sách, ham viết văn, chịu để linh-hồn vào những vấn-đề có quan-hệ đến văn-học và văn-hóa.

Nhơn những hoạt động đó mà nảy sanh ra một hạng công-chúng có ý-thức, có thị-hiệu để công-nhận những việc làm tốt-đẹp, để thưởng-thức những tài-ba xuất-sắc. Thành ra muốn xuất-dầu lộ-diện, kẻ thanh-niên có tài ở khắp nơi đều phải tới Saigon để dự-thi trước những vị giám-khảo vô-danh, tiêu-biểu cho một cái thông minh công-cộng.

Cái thông-minh công-cộng đó kết-tụ lại bằng những phần-tử bác-tạp vì Saigon là nơi hội-hiệp của khách tứ-phương. Người mỗi xứ, mỗi nước, đều có những đặc-tánh riêng, nhưng về phương-diện tinh-thần thì người xứ nào nước nào cũng đều có một phần trí-khôn cống-hiến vào cho cái trí-khôn của công-chúng Sa-thành.

Chúng ta đã thấy những tay kỹ-giã pháp

cộng-sự với những nhà viết báo người Nam. Chúng ta còn thấy trong làng văn khấn-khít những anh em Trung-Nam-Bắc.

Trước đây ở Saigon người ta đã chờ từng kỳ Tàu một để đọc những sách vở, báo chí từ Paris gửi qua.

Đó là đời sống tinh-thần của kinh-thành ánh-sáng truyền tới cho hòn-ngọc Viễn-Đông.

Nhưng hòn ngọc đó vẫn không tham lam mà giữ lấy một mình. Nó thâu vào rồi nó phát ra ở những báo chí, sách vở, mà khắp nơi người ta đều thĩ-ết-tha trông đợi.

Nay sự giao-thông với chánh-quốc tạm ngừng, song những phần tử trí-thức vẫn luôn-luôn hoạt-động để giữ cho đời sống tinh-thần của thành-phố Saigon được đẹp-đẽ thanh-quang giữa cảnh tối-tăm gây nên bởi thời-cuộc.

Mỗi lần có dịp đi chơi xa, tôi thường hăng-hải lúc ra đi, nhưng lại lặt-đặt mong trở về để hít-hấp cái không-khí tinh-thần của nơi thủ-phủ miền Nam đất Việt.

THIỆU-SƠN.

## NHỚ ĐÓN XEM

Nam-kỳ Tuần báo số 78, ra ngày 6 Avril, là số ĐẶC-BIỆT về Nông-Nghiệp, nhưn ngày lễ Khuyến Nông trong Nam-kỳ

Bài vở hay và hữu ích, hình-ảnh nhiều và đẹp

Savon VIET-NAM  
Tốt nhưt

# ĐỘC-GIẢ HẢO-KỶ

## Tên đường

Trong các bạn đọc ở Saigon, thường ngày có dịp đi ngang các con đường trong châu-thành, ít người để ý đến những tấm bản-chỉ tên các con đường ấy. Các bạn không hề rằng có nhiều con đường đã thay tên rất nhiều lần.

Nếu các bạn có dịp hầu chuyện với các cụ đã ở Saigon trên 50 năm nay, hoặc các bạn đọc tờ « *Nóng Cờ Mìn Đám* » hay tờ « *Nam Trung Nhật Báo* » thì các bạn sẽ ngạc nhiên mà nghe thấy nhiều tên đường rất lạ và sẽ tự hỏi coi con đường ấy bây giờ ở đâu.

Dưới đây chúng tôi xin kể vài con đường đã thay tên từ ngày mới mở đến nay :

1° Đường *Alsace Lorraine* trước năm 1920 tên là đường *Némésis*; 2° đường *Cardi* (hàng nhà dây thép chánh) trước năm 1897 là *Rue de Hongkong*, 3° đường *Colombert* trước năm 1871 là *Rue des Paracels*, rồi từ 1871 đến 1879 gọi là *Rue de l'Évêché*. Từ 1897 đến nay mới lấy tên *Rue Colombert*, 4° đường *Miss Cavell* trước năm 1916 là *Rue de la Pépinière* (vì đường ấy đi dọc theo sở ương-cây để trồng trong thành phố), 5° Đường *Filippini* trước năm 1897 là *rue du Cap Saint-Jacques*, 6° Đường *Roland Garros* trước năm 1918 là *Rue de Poulo-Condore*, 7° đường *Georges Guynemer* trước năm 1920 là *Rue d'Adran*, 8° Đường *Legrand de la Lirage* trước năm 1920 là *Rue de Baria*, 9° Đường *Massiges* trước năm 1920 là *Rue de Bangkok*, 10° Đường *Paul Blanchy* trước năm 1870 là *Rue Impériale* từ 1870 đến 1901 là *Rue Nationale*, bắt đầu từ 1901 mới lấy tên *Paul Blanchy*, 11° Đường *Richard* trước năm 1897 là *Rue des Moïs*!

## Con đường nhiều tên nhất

Theo chúng tôi được biết thì trong các con đường ở Saigon chỉ có khúc đường đi dọc mé sông Saigon từ cột cờ Thủ Ngự (đầu Quai de Belgique) đến Một-Hình (Place Rigault de Genouilly) là bị đổi tên nhiều hơn hết.

Trước năm 1865 khúc đường ấy tên là *Quai du Donnai*.

Đến năm 1865 thì đổi lại là *Quai Napoléon*.

Đến năm 1870 thì đổi lại là *Quai du Commerce*.

Đến năm 1806 là *Quai Francis Garnier*.

Từ năm 1920 đến nay thì giữ chắc tên *Quai Le Myre de Vilers*.

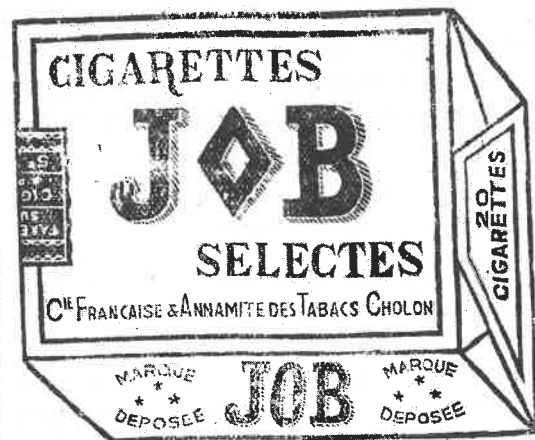
## Tìm đường

Chúng tôi xin mời các bạn chỉ giùm (nội trong 10 phút và không được lật bản-đồ) mười con đường chúng tôi kể tên sau đây ở chỗ nào, và đi từ đâu đến đâu :

1° Đường *Folliot* 2° Đường *Capitaine Fryal*  
3° Đường *Lacouture* 4° Đường *Lafont* 5° Đường *Parent*  
6° Đường *Pourpe* 7° Đường *des Rédemptoristes*  
8° Đường *Lacant* 9° Đường *Matelot Manuel*  
10° Đường *Aux Fleurs*.

Các đường ấy ở nội châu-thành Saigon. Nếu trong 10 phút mà các bạn tìm ra đủ 10 con đường ấy thì các bạn có thể tự cho rằng mình biết Saigon nhiều. Nếu các bạn tìm ra được từ năm đường đến 8 đường thì cũng là khá. Dưới năm đường thì các bạn đi chưa khắp Saigon!

THANH-TUYỀN.



Agents Exclusifs : **BOY-LANDRY**

# Dân-số Địa-Phươ'ng

ĐIÀ-Phươ'ng Saigon Cholon ngày nay là một đô-thị rộng lớn, dân cư đông-đảo không kém chi các đô-thành của các nước lân cận xứ Đông-Pháp. Song nếu hiện nay Địa Phươ'ng S. C. có gần 500.000 dân thì tám mươi năm về trước dân số rất ít, không bằng một phần mười dân số ngày nay.

Năm 1864 dân số Saigon độ chừng 8.000 mà thôi (Theo báo *Illustration* ngày 9 Avril 1864).

Qua năm 1865 dân số Saigon-Cholon tính chung được tới 50.000 (Theo *Annales de la Cochinchine*).

Đến năm 1887 dân số nội Saigon ước chừng 35.000 (Theo D<sup>r</sup> Bau.ac).

Những con số ấy không thể coi là chắc chắn được vì trước năm 1907 không có bản thống-kê hẳn-hoàn nên chỉ phỏng-định mà thôi.

Bắt đầu từ năm 1907 mới có số chính-thức theo các bản thống-kê của Chánh-phủ. Dưới đây, chúng tôi xin đăng vài con số để bạn đọc biết rõ dân số của Địa-Phươ'ng Saigon-Cholon trong vòng 30 năm nay.

NĂM	1908	1918	1928	1938	1941
Pháp . . . . .	7.488	5.381	13.344	12.055	12.235
Nam . . . . .	129.119	139.489	159.350	171.543	176.970
Tàu . . . . .	99.519	120.605	125.070	256.839	254.457
Các nước . . . . .	606	1.535	19.691	4.570	5.304
Tổng cộng . . . . .	236.732	267.010	317.435	445.067	448.966

Xem bản trên đây ta thấy rằng trong vòng 33 năm, dân số Địa-Phươ'ng Saigon Cholon tăng lên gần gấp đôi (89 phần trăm). Hiện giờ có lẽ dân số Địa-Phươ'ng lên đến 500.000, vì kể từ hôm 1<sup>er</sup> Janvier 1944, địa phận Saigon-Cholon lại mở rộng thêm rất nhiều, gồm các vùng dân cư đông đúc như Thị-Nghè — Bà-Chiều — Phú-Nhuận vân vân.

Cholon lại mở rộng thêm rất nhiều, gồm các vùng dân cư đông đúc như Thị-Nghè — Bà-Chiều — Phú-Nhuận vân vân.

KIM-CHI



— Nghe nói câu sếp thành hôn, vậy vì ái-tình hay bởi những điều kiện gì khác?  
— Hiện giờ thì vì ái-tình một trăm phần trăm, có đều trong một năm nữa, người yêu của tôi sẽ lãnh giá-tài!

# THÀNH SAIGON

(Tiếp theo trang 5)

dễ chống với kẻ nghịch nào tiến vào Saigon. Dọc theo sông Thị-Nghê, xưa cũng như nay, vẫn một số Ba-son củ kỹ dày dạn gió mưa. Chỗ khảm lớn ngày nay là mấy lò gạch của nhà vua và chợ. Nhưng chỉ có chợ là còn thấy ở vùng Chợ-củ. Chợ-quán là nơi cất kho lương thực. Đó là bức họa hơi sơ sài của châu-thành Saigon dưới triều Gia-long, triều Minh-mạng, và vào thời đại loạn Lê-văn-Khôi. Nhưng cũng có vài điều cần biết thêm về dĩ-vãng của thành Saigon.

Saigon lúc bấy giờ có 50.000 dân, rải rác trong bốn mươi làng hoặc xóm ở quanh hoàng-thành. Vào giữa khoảng mặt thành Đông-Nam và rạch Thị-Nghê là một làng tin đồ đạo Thiên-chúa. Ở đó có nhà của Evêque d'Adran, và cũng chính nơi ấy, năm 1799 quan tài Pigneau de Behaine linh đình quản tại đó. Nhưng sau những tin dữ bị đời hết qua bên kia sông.

## Saigon dưới ba triều Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự-Đức

Năm 1820 vua Gia-long thăng hà. Vua Minh-mạng lên nối ngôi. Nam-kỳ chia làm sáu tỉnh, Thành Saigon trở nên tòa trung trị dưới quyền vua Minh-mạng để xử án Lê-văn-Duyệt. Phó-vệ-húy Lê-văn-Khôi nổi loạn chiếm thành. Liên đó vua Minh-mạng sai toàn đại đội binh bộ và binh-thủy ngày 8 tháng chín tây năm 1835 thắng tiến đánh Saigon.

Thành Phan-An bị vây kéo ra bình địa và người ta cất lên ở chỗ cũ một thành lũy nhỏ hơn trước. Vào năm 1879, người ta vẫn còn thấy cạnh đường Chasseloup-Laubat những hào sâu, di tích của ngôi thành cũ. Và vào khoảng đường Barbé từ mé Đông-Bắc xuống Đông-Nam vẫn còn một vách thành dài 900 thước.

## Saigon từ triều Tự-Đức đến sau

Dưới triều Tự-Đức người ngoại quốc phải bị đuổi đi. Chuyện đáng tức ấy làm cơ cho người Pháp tiến quân đánh nước Nam. Năm 1857, đô-đốc Rigault de Genouilly ra lệnh khởi công Nam-kỳ. Năm 1858, sau khi chiếm Đà-nẵng (Tourane), đô-đốc cùng đại đội thủy binh tiến thẳng về Nam-kỳ. Ngày 15 tháng hai tây năm 1859, thủy binh tới trước Saigon. Ngày 17 tháng Saigon lọt vào tay quân Pháp. Ngày 1 tháng

mười một kế đó, thiếu-trưởng Page thay thế đô-đốc De Genouilly. Nhưng thiếu-trưởng Page lại được lệnh sang Tàu, chỉ để lại ở Saigon 800 người, trong đó có 200 người Y-pha-nho. Để hộ vệ thành Saigon, một tiểu hạm đội gồm 6 chiến thuyền neo lại. Quyền binh giao cho đại-tá D'Ariès và quan sáu người Y tên là Palanea Guittierez.

Thành Saigon vào lúc này mới bị quân Việt-nam vây khốn.

Nhưng ngày 7 tháng hai năm 1861, thủy-sư phó đô-đốc Charner đến kịp. Vài ngày sau đồn Chi-hòa cũng thất thủ. Bấy giờ thành Saigon, khỏi bị giặc giả quấy nhiễu mới lo tu bổ lại. Công việc bán buôn bắt đầu, một vài tiệm và hăng mở dài theo bờ sông, ở Bến-Nghé và Chợ-mới. Thành cũ bị phá bành. Mọi vật đều thay đổi. Những đường lộ thêm rộng rãi, chỗ không chật hẹp và như trước. Mấy cái ao, hồ bị lấp mất, và trên đó cất lên những nhà người Pháp xen lẫn với những nhà người Nam. Một vài cầu sắt đã thay thế những cầu cây cũ yếu. Như thành Saigon cũng còn vẻ hoang vu với những rừng tre dày đặc. Lùm nơi ẩn náo của quân gian giảo, với những khoảng hoang không nhà cửa, không cây cối.

Năm 1865, số dân cư tăng lên 8.000 người. Đến lúc này, dưới quyền đô-đốc De Lagrandiere, ở Saigon ta thấy gần 15 cây số đường bọc cây đẹp đẽ, những dinh thự của nhà nước và quân bị. Sở thú bắt đầu lập ra. Hai đô thị lập nên rõ rệt đó thị trên vùng cao, toàn là nhà cửa nhà nước, đó thị vùng thấp là xóm bán buôn. Nhưng đất trống lần lần chật nức những nhà cửa. Dân cư tăng số đều đều. Năm 1897, 33.000 người, năm 1913, tới 67.000 người và năm 1926 lên đến 143.000.

Cho đến ngày hôm nay Saigon và Cholon nhập làm một Địa-phương, một đô thị giàu mạnh với mấy ngôi nhà sơn trắng, cửa mở rộng rãi, với những dinh thự đồ sộ, những nhà thờ, nhà thương, trường học, rạp hát. Những sông rạch đầy đầy những thuyền buôn.

Trên những lộ trắng đầu, toàn một màu vui tươi đủ thứ áo quần nhún nhua, của phụ nữ Pháp và Việt.

Sau bao lâu chịu những trận phong ba, đô thị Saigon ngày nay là hộp ngọc của Viễn-đông, một châu thành mỹ lệ.

BUI-NAM-TU



(Tiếp theo)

O' Saigon mà cất nhà dưới Trà-Vinh làm gì?

— Ông có tiền bạc nhiều, ông muốn làm sự gì tự ý ông, mình biết sao được.

— Em ở với ông phải hôn?

— Không, bà. Mấy xe này là xe của hãng vận-tải. Ông muốn chở đồ cho ông hai ba lần rồi.

Phó Hương-hào Liêm xen vô hỏi người sớp-phơ:

— Chắc nhà mới của ông Bắc-Vật là cái nhà lầu đương cất ngang cây dầu một gần tới châu-thành đó chứ gì. Phải vậy không anh?

— Phải. Mà cái đèn chớ không phải nhà lầu. Cất theo kiểu đèn bên Tây đẹp lắm, ở xứ mình chưa ai biết kiểu đó. Chung quanh lại có một miếng đất thiệt lớn, có xây hồ tắm, có xe đường trồng cây, trồng bông; trong ít năm nữa cây lớn coi tốt lắm.

— Hôm tháng trước tôi đi Trà-Vinh tôi có thấy, hôm đó nhà cất chưa rồi.

— Chắc bữa nay rồi hết, nên ông mới muốn chở đồ xuống dọn chớ.

Vợ trùm Sóc nghe con khóc ở nhà nên lật-đật chạy về dỗ con.

Hương-nhi Út đứng coi sửa máy xe, nghe phó Hương-hào Liêm với người sớp-phơ trăm-trở nhà mới của quan Bắc-vật, thì day lại nói: « Hôm kia tôi đi đá gà dưới Bàn-đa, đi ngang qua đó tôi thấy nhà cất rồi mà. Đi ngoài lộ ngõ vô coi tốt hết sức. Tôi chắc miệt Lạc-tĩnh này không có nhà nào bằng. Phải vậy hay không chú sớp-phơ? »

Sớp-phơ cương quyết đáp: « Chắc như vậy. Thuở nay tôi chưa thấy nhà nào tốt hơn. »

Phó Hương-hào Liêm nói: Vì nhà tốt nên họ đồn rồi họ đi coi dữ quá. Hôm nay mấy ông giàu miệt mình rủ nhau đi coi kiểu.

Nghe nói miệt Mỏ-cày, Cầu-kè, cũng qua coi nữa ».

Di ba Thới hồi Liêm:

— Họ cho coi hay sao?

— Có lẽ cho chớ. Nghe nói có một người Pháp ở đó coi làm. Mình vô xin phép đi coi, mình có phá khuấy gì mà không cho.

— Phải mình rảnh đi coi chơi cho biết.

Di ba day lại hỏi sớp-phơ:

— Mà quan Bắc-vật tên gì vậy em?

— Tên tây, tôi không nhớ được.

— À, té ra người Pkáp mà.

— Có lẽ. Tôi không biết mặt ông. Ông

## Địa-Phương Saigon-Cholon

(Tiếp theo trang 3)

sự mở-mang nhiều là đường nào. Những kinh rạch vùng hào đã lấp hết, và những đường sá mở thêm ra vô số. Đường nào nhà phố cũng cất giáp hết. Dinh thự cái nào cũng đẹp. Hai châu-thành Saigon và Cholon đã dính liền. Dân số khi xưa chỉ chừng năm mươi muôn mà bây giờ đã lên hơn nửa triệu. Cuộc thương-mũi phát-triển cả trăm phần, cuộc công-nghệ cũng bắt đầu hưng vượng.

Với sự sát nhập mấy làng thuộc miền Bà-Chiêu, Thị-Nghê và Nhà-Bè, với chương-trình tạo-tác về đời Khám-lớn lên Chí-Hòa, cất nhà gare xe-lửa mới trên phía Trường đua cũ, mở thương-khâu về phía Nhà-Bè, với cách tổ-chức nhiều « xóm nhà lá » theo vùng ngoại-ô, thì sự mở-mang Địa-Phương Saigon-Cholon sẽ tiến-hành càng thêm mau lẹ và mạnh mẽ hơn nữa.

Trương-lai của Saigon-Cholon đã có một hùng tráng, thanh vượng, rộng lớn, tốt tươi. Chúng ta nên tin chắc chẳng bao lâu Saigon-Cholon, nằm giữa đường giao thông từ Âu qua Á, sẽ xứng với tên « Hộp ngọc Viễn-Đông » nhờ trí tài khai hóa của Pháp-quốc và nhờ sức cộng-tác của người Pháp và người Nam.

N.K.T.B.



mua đồ hồi nào không biết: hăng biểu anh em tôi đem xe lại chỗ thì cứ chờ, có thấy ông đâu.

Xe sửa xong, 4 chiếc mới nối đuôi nhau mà qua cầu dặng thẳng xuống Trà-vinh.

Chỉ có Hương đã bung cá đi vô tiệm, còn mấy người kia cứ đứng ngoài lộ mà nói chuyện về cái đèn của quan Bắc-vật mới cất.

Xe-hơi dò đường Saigon-Trà-vinh về tới nữa. Theo lệ thường xe này chạy mau lắm, cuốn bụi lên mịt-mù. Mấy người muốn tránh bụi, nên lật-đật đi hết vô tiệm, duy có chị báo cá gánh cá tẻ vô suốt cạn.

### Danh-Nhơn Việt-Nam được nêu tên theo đường lộ

**D**I trong Địa-Phương Saigon-Chợ-lớn, chúng tôi thấy có nhiều con đường lấy những danh-nhơn Việt-Nam mà đặt tên. Chúng tôi chắc người có tâm-hồn hào khí đã thấy danh-nhơn Việt-Nam được nêu ra trước mắt công-chúng thì rất hài lòng.

Chúng tôi do trí nhớ mà biên ra đây; nếu có sót con đường nào thì xin bạn đọc làm ơn cho biết dặng chúng tôi bổ khuyết.

#### A. — Saigon

- Rue Lê-văn-Duyệt
- Phan-thanh-Giản
- Nguyễn-Du
- Pétrus-Ký
- Trương-minh-Ký
- Paulus Của
- Đỗ-hữu-Vị
- Nguyễn-tấn-Nghiệm
- Phú-Kiệt
- Nguyễn-văn-Đượm
- Huỳnh-quân-Tiên

#### B. — Chợ-lớn

- Rue Gia-Long
- Võ-Tánh
- Tống-đốc-Phương
- Đốc-phủ-Hiền
- Huyện-Của
- Đốc-phủ-Thoại
- Lý-thành-Nguyên
- Quai Trần-thanh-Cần

#### C. — Phú-Nhượng

- Rue Nguyễn-minh-Chiếu

Chạy gần lối ngã ba, lại lộp máy rồi xe rề-rề ngừng ngang trước tiệm đi Ba Thời nữa. Di Ba vui-vẻ nói: « Bữa nay tiệm tôi hên quá, xe hơi ghé hoài ».

Mấy người đều tưởng có ai trong giồng đi Saigon về, nên xúm nhau lại cửa tiệm mà đòm. Một người Đàn-ông ở trên xe leo xuống, mình mặc một bộ đồ tây bằng kaki vàng củ xi, đầu đội nón trắng lấm-lem, tay có xách một giỏ mây nhỏ-nhỏ.

Di Ba Thời nói lớn: Ý! « Qui mà! » Hương-nhi út hỏi: « Qui nào! »

Di Ba không trả lời, đi bước ra ngoài kêu mà hỏi: « Qui phải hay không con? Đi đâu mà biệt tích mười mấy năm nay, bây giờ mới về vậy hử? »

Xe hơi rút chạy. Qui xách giỏ vô tiệm, miệng cười ngón-ngó, đỡ nói chào: « Di Ba mạnh giỏi hả di Ba?... Chào mấy bà con » Di Ba vui-vẻ đáp:

— Ủ, mạnh giỏi. Cha chả, con đi đâu lâu quá vậy con?

— Thưa, nghèo nên đi kiếm công chuyện làm ăn.

— Dầu làm việc gì, lâu lâu cũng phải về thăm nhà chứ.

— Thưa, con ở xa quá, về không được.

— Ở đâu mà xa?

— Thưa ở cùng hết, ở Bắc-kỳ khi qua Lèo-thượng.

— Dữ hôn!

Hương ở trong chạy ra mừng:

— Anh Qui!...

— Ở, em Hương! Em mạnh giỏi há?

— Mạnh. Còn anh?

Anh cũng mạnh luôn luôn. Năm nay em có đượ: mấy đứa con?

Em chưa lấy chồng mà có con nời gì! Năm Cậu Bồi-Bái mất, anh có hay hay không, mà sao anh không về?

— Hồi mất anh không hay, sau lâu rồi anh mới hay.

— Hương-nhi út hỏi di Ba:

— Phải con ông Bồi-Bái kay không?

— Thì nó chờ ai.

— Bất nhơn dữ! đi hồi nhỏ, bây giờ về nó lớn đại, có biết đâu. Qua nhớ hồi trước em theo ở bồi với quan Kinh-Lý La-Co phải hôn em?

Qui kéo ghế ngồi và đáp:

— Thưa, phải.

(Còn nữa)



**C**HU không biết ngài? Nay chầu lòng tai nghe và ghi nhớ lời của chú. Ngày nào, giờ nào, ngài làm chi, chú sẽ nói trước cho cháu biết. Quan Tề-tướng chật, ngài khoe.

— Rồi sao nữa?

— Rồi ngài bảo Fouquet cấp-dương cho ngài. Xong-xuôi ngài lại ngự về Fontainebleau làm thị làm phu lặn; mấy cô tiều-thơ Mancini.

— Rồi sao nữa?

— Hồi sau khi lột mấy vành ren bạc của đoàn quân Thụy-sĩ mà ngài nói là mất tiền, ngài se bát đoàn ngự lâm-pháo-thủ đi bộ vì cõ-lua dật gia, mua không nổi cho ngựa ăn.

— Xin chú đừng nói vậy!

— Chú không cần, vì chú không còn làm ngự-lâm-pháo-thủ nữa. Đi ngựa hay là đi bộ, mang gươm cùng không mang, không hại chi hết.

— Thưa chú, trước mặt cháu xin chú đừng công-kích nhà vua... Cháu là bề tôi của nhà vua, cho nên cháu sợ cha cháu nghe những lời phạm thượng ấy, dầu cho tự nơi miệng chú nói ra cũng vậy, sẽ phiền giận cháu.

— Cha cháu giận à?... Cha cháu là một tay tiếp-sĩ hay binh-vực những chủ-nghĩa ngờ-vực. Phải, cha cháu là một người hào-hiệp, nhưng không có con mắt tinh đời.

Bragelonne cười, nói:

— Bây giờ lại đến phiên chú nói xấu cha cháu, thế mà chú lại đã tặng cho cha cháu hai tiếng « Đại Athos »! Bữa nay sao chú quạ-quọ vậy? Sự ng-êo-khô nó làm con người chán đời thì ư danh, chứ sự giàu sang cũng làm cho chú trở nên như vậy sao?

— Cháu nói có lý! Chú quả thật là một thằng không ra chi cho nên chú nói nhiều lời vô lý! Cái tuấn khốn-khổ đến ngày trời chiều bóng xế này không khác một cái giáp sắt bị lũng lổ, một chiếc giày không gót.

Nói tới đây hai chú cháu lại bắt qua kiêu-ngạo Mazarin rồi cười xòa. Bây giờ bỗng có người nhà Planchet bước vô nói:

KIỂM - HIỆP TIỀU - THUYẾT  
do Thân-Văn  
◆ Nguyễn-văn-Quý ◆  
dịch truyện:  
Le Vicomte de Bragelonne  
của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

— Thưa ngài, có một phong thư gởi lại cho ngài.

— Cảm ơn em... Đây...

Từ-trước nhều phong thư và nói:

— Tưởng chủ ấy của cha cháu.

— Phải.

D'Artagnan liền xé thư. Athos viết: « Qui-hữu, nhà vua có cho người lại nhờ tôi tìm qui-hữu... »

D'Artagnan bỏ rơi bức thư trên bàn, nói: « Tìm ta à?... »

Từ-trước lượm bức thư đọc tiếp: « Qui-hữu hãy đi gấp... Nhà vua cần dùng nói chuyện với qui-hữu và chờ qui-hữu ở đền Louvre ».

D'Artagnan hỏi: « Chuyện này là nghĩa chi cả? »

#### LIII

D'Artagnan vừa hết lấy làm lạ thì cầm bức thư đọc nữa:

— Nhà vua cho kêu chú thì cũng lạ.

— Tại sao vậy? Trong thế khi chú tưởng rằng nhà vua không biết tiếc một bề-tôi như chú vậy sao?

Quan trung-úy cười, đáp:

— Nếu nhà vua tiếc chú thì đâu đã để cho chú bỏ đi. Không, không, chú thấy rồi, trong chuyện này có chỗ khác hơn chỗ cháu liệu hay là tệ hơn không chừng.

— Sao mà tệ?

— Cháu còn nhỏ, cháu lạc-quan, rất đáng khen... Thật chú muốn trở lại cái tuổi xuân của cháu không biết chừng nào! cái tuổi hai mươi bốn ấy, trán còn thẳng, đầu óc không chứa một mối lo, có suy nghĩ chẳng thì bất dĩ nghĩ chuyện đư-bà, văn-vương tinh-ai, hoặc chạn-chưa những ý nghĩ đạo-đức mà thôi!... Cháu ơi, cháu nĩa chưa thấy nụ cười của các nhà-vua, cháu mà chưa nghe nổi niềm tâm-sự của các bà hoàng-hậu, cháu mà chưa gặp được hai vị Tề-tướng, một vị như cọt, một vị như chôn, bị giết dưới con mắt cháu, thì cháu... Mà thôi, nói làm chi vô ích... Chú phải giả-từ cháu!

— Chú đi sao? Coi về chú lo-lắng vậy?

— Công chuyện này đáng lo lắng... Này, cháu hãy nghe chú căn-dẫn lời này.

— Cháu xin nghe.

— Cháu về cho cha cháu hay rằng chú đi.

— Chú đi thật à?

— Vậy chớ sao?... Cháu nói chú sang Anh-quốc và về ở cái nhà mát của chú bên ấy.

— Chú sang Anh-quốc?... Còn lính của nhà vua đây chi?

— Cháu còn khờ quá. Cháu tưởng chú đưa mình tới đền Louvre dâng nạp mạng cho con sói con ấy sao?

— Nhà vua mà chú gọi là con sói con? Chú điên sao chớ?

— Không có lúc nào mà chú tinh trí hơn bữa nay. Té ra cháu cũng chưa biết ông vua ấy ông định làm chi chú sao?... Trời ơi, cháu còn chưa hiểu, đó là một cái chán-sách khôn-khéo mà!.. Ngài muốn bỏ chú vào ngục Bastille chớ có chi đâu? Cháu thấy chưa?

Từ-tức nghe nói chung hững, hỏi:

— Vì chuyện gì mà bỏ ngục?

— Vì chuyện mà chú đã nói với ngài một buổi nọ khi còn ở thành Blois... Lúc ấy chú nóng, chú nói thẳng, ngài còn nhớ.

— Chú nói lời chi?

— Chú nói ngài là một người rít-róng hà-liên, là một đứa trẻ hoang đàng, là một thằng khờ.

— Hầy! có lẽ nao chú lại nói những tiếng như vậy?

— Không lẽ chú đọc lại hết mấy lời nói của chú cùng nhà vua cho cháu nghe, chú nói là nói cái ý mà thôi.

— Nếu vậy, thì bệ-hạ cho bắt chú trong lúc đó còn chi.

— Báo ai bắt chú? Khi ấy chú cầm đầu đoàn ngự-lâm-pháo-thủ. Nếu có bắt là chú tự bắt chú đem cầm ngục, chớ ai dám bắt chú? song bao giờ chú chịu, chú phản-đối lấy chú chớ... Sau đó chú lại sang Anh... D'Artagnan này có còn đâu mà bắt... Ngày nay Tể-tướng đã chết, người ta biết chú ở Paris, mới bắt chú.

— Nói vậy Tể-tướng là người đỡ-đầu cho chú sao?

— Không phải vậy. Tể-tướng biết chú, hiểu chú có vài đức-tánh đặc-biệt. Chú cũng rõ ngài có vài chuyện riêng-tư, cho nên cùng nhau, người này biết xét người kia... Rồi một khi ngài nạp linh-hồn cho quỷ vô-thường, ngài báo Thái-hậu hãy cho chú ở vào chỗ cho chắc, tức là ngục-thất, vậy cháu hãy về kể chuyện lại cho cha cháu nghe. Thôi, chú xin vĩnh-biệt!

Từ-tức ngó ra ngoài cửa sổ, cảm-động, nói:

— Chớ có chạy trốn cũng không được.

— Sao vậy?

— Bởi vì cháu thấy ở phía dưới có một sĩ-quan Thụy-sĩ đang chờ chú.

— Rồi sao?

— Người sẽ bắt chú chớ sao? D'Artagnan cười ngất. Từ-tức lại nói:

— Cháu biết chú sẽ cự lại và sẽ thắng người nữa, nhưng nếu chú làm như vậy thì loạn rồi.

## NAM-TRIỀU

### Tiếp theo trương 9

trần ở tại Sài Gòn, kể từ vua Gia-Long tức vị (1801), như vậy:

Từ 1801 tới 1805:

Kinh-Môn Quận-công NGUYỄN-VĂN-NHON.

Từ 1805 tới 1808:

Đoan-Hùng Quận-công NGUYỄN-VĂN-TRƯƠNG.

Từ 1808 tới 1812:

Kinh-Môn Quận-công NGUYỄN-VĂN-NHON.

Từ 1812 tới 1815:

Chương Tả-quan LÊ-VĂN-DUYỆT, với Trương-tấn-Bữu làm Phó Tổng-trấn và Ngô-nhơn-Tĩnh làm Hiệp Tổng-trấn.

Từ 1816 tới 1819:

Kiến-Xương Quận-công NGUYỄN-HUỲNH-ĐỨC, có Trịnh-hoài-Đức làm Hiệp Tổng-trấn.

Từ 1820 tới 1832:

Chương Tả-quan, Quận-công LÊ-VĂN-DUYỆT, có Trương-tấn-Bữu làm Phó Tổng-trấn, từ năm 1822.

Năm 1832, cụ Lê tạ thế rồi, thì vua Minh-Mạng bãi chức Tổng-trấn và chia đất Giadinh làm 6 tỉnh.

Quan Tổng-đốc tỉnh Giadinh trước hết là Nguyễn-văn-Quế ở tại thành Sài Gòn, có quan Bô-chánh-sứ Bạch-xuân-Nguyên và quan Ân-sát-sứ Nguyễn-chương-Đạt phụ sự.

Năm 1859, thành Sài Gòn thuộc dưới quyền cai trị của quan Hộ-Đốc Võ-duy-Ninh. Khi Thủy-quân Pháp hạ được thành rồi thì Võ-duy-Ninh tự tử. THỨ-TIÊN

Chú là một vị sĩ-quan, chú đã hiểu rõ trật-tự là chi, không lẽ chú danh với người nhà vua?

— Thanh-niên như cháu mà luận như vậy thật là cao-kiến, thật hiệp lý.

— Nói vậy chú tán-dương ý-kiến của cháu à?

— Phải. Vậy thì chú không ra cửa trước, chú lên ra ngõ sau. Ở ngoài chuồng ngựa chú có một con thân-mã, chú sẽ nới hết cương. Dọc đường, nó có lột thì chú đổi con khác. Chú cứ thay ngựa như thế thì lối mười một giờ, chú đã tới Boulogne. Chú không thạo đường sá lắm... Bây giờ chú chỉ còn một chuyện nhờ cháu nói lại với cha cháu. (Còn nữa)

## Pháp-Việt thăm tỉnh



UAN Chánh Tham-Biện Nouvel de la Flèche, trong khoản gần 3 năm nay, lãnh chức Quản-ly sở Thông-Tin, Tuyên-Truyền và Báo-Chi ở Nam-kỳ. Mới đây có lệnh quan trên thiên bổ ngài lên ty Thông-Tin, Tuyên-Truyền và Báo-Chi ở Phủ Toàn-Quyền, để giúp với quan Đại-Tả Thủy-sư Robbe, giao chức-vụ ở Nam-kỳ cho quan Thiếu-Tả Aubert.

Chẳng luận tánh cần-cẩn và tri-tô-chức, ông Nouvel de la Flèche là một quan-viên có thái-độ ôn-hòa lại ưa tìm hiểu tri-ý của người trong xứ, trót gần 3 năm nay ngài chuyên lo thông cáo những tin chơn thiệt. Tuyên-Truyền chủ nghĩa Quốc-gia Cách-mạng và điều-dẫn các báo chí Pháp-Nam, với một tấm lòng tận-tụy, công-bình, làm cho cả người Pháp và người Nam hiệp tác với ngài ai cũng kính yêu tin-nhiệm. Bởi vậy hay tin ngài sắp từ giả Nam-kỳ để ra Hà-nội chịu chức, những người công-sự của ngài hiệp với những nhà làm báo-chi mà thiết một tiệc trà thân-mật hôm ngày 22 mars tại nhà hàng Continental để tiễn-biệt ngài cùng quý Phu-nhơn và luôn dịp chào mừng quan Thiếu-Tả Aubert với Phu-nhơn nữa.

Khi nhập tiệc ông Ourgaud với ông Lê-thành-Trương kể tiếp nhau mà tỏ lời mến tiếc ông Nouvel de la Flèche và chào mừng ông Aubert. Ông Nouvel de la Flèche đáp lời với giọng rất cảm-động. Từ lời chúc cho tới lời đáp đều chứa-chan tri-ý về Pháp-Việt tương-thân, về Pháp-Việt hiệp-nhứt. Cuộc hội hiệp hôm ấy trưng bày rõ-ràng tình Pháp-Nam thân-ái, kết chắc giữa trời Đông-Pháp thành một khối cứng chắc để phụng sự Tổ-quốc đời đời.

N. K. T. B.

### RỢI KIẾN (Rayon X)

Phôi, tím, bao-tử, ruột...

Docteur: LÊ-VĂN-NGON  
CẬN THO

## PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lùn. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong-vấn... vấn... thì uống mau lành lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn đặc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhăm mỗi ve uống một tuần thì giá 14 \$ 00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Lời có chi rõ trong toa). Trong hộp có hai tờ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường đuổi đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể rõ bệnh, đề: Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG (Cte Re) Cựu Hương-giáo làng Tân-Quới Botte postale n° 10 (CẬN THO)

NOTA. — Thưa quý ông, quý bà! Số thuốc dự trữ cuối tháng chạp Annam thì hết. Bộ thuốc mới tinh nhăm mỗi ve mắc hơn trước 2\$00, tức là 14\$00. Vậy đảo nam Annam mỗi hộp giá 14\$00.

## Ste des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur  
Sucre en morceaux  
Sirop pur sucre  
Mélasse pour distillerie

### BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11  
Direction générale à HIỆP-HÒA CHOLON